

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Vinh T, sinh năm 1991

- Chị Nguyễn Bảo K, sinh năm 1993

Cùng HKTT: Tổ dân phố số 5 M, phường M, quận N, thành phố H.

Cùng trú tại: Số nhà 11, ngách 59/130, tổ dân phố số 5 M, phường M, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/12/2014 tại UBND phường M, quận N, TP. H. Vì vậy, hôn nhân của anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K đều nhận thấy tình cảm không còn, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K có 02 con chung là Nguyễn Vinh C, sinh ngày 12/7/2016 và Nguyễn Vinh P, sinh ngày 03/12/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cháu C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; để chị K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu C cho chị K cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu P cho anh T cho đến khi chị K có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Vinh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K có 02 con chung là Nguyễn Vinh C, sinh ngày 12/7/2016 và Nguyễn Vinh P, sinh ngày 03/12/2019. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận để anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; để chị K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu C cho chị K cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu P cho anh T cho đến khi chị K có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Vinh T, chị Nguyễn Bảo K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Vinh T và chị Nguyễn Bảo K thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Vinh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0034979 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội (Số 81/2014);
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Phúc**